

Số: 99 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng Nông thôn mới.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;



Xét Tờ trình số 2257/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng Nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3-Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. (Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

**Điều 2.** Thông qua phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

Tổng nguồn phân bổ năm 2023: 159.670 triệu đồng. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 14.970 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 144.700 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo).

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, LĐT BXH, NNPTNT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP HĐND tỉnh.



Trần Hải Châu



**PHỤ LỤC I**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO TIÊU DỰ**  
**ÁN 3- DỰ ÁN 4 THUỘC CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **99** /NQ-HĐND ngày **10/12/2022** của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	TMĐT	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện
	<b>Tổng số</b>				<b>9.754</b>	
	<b>Tiểu dự án 3 - Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>				<b>9.754</b>	
-	Đầu tư cơ sở hạ tầng về tuyên truyền thông tin thị trường lao động; cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao năng lực hoạt động Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Đồng Hới	2022-2023	845	845	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
-	Đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình	Đồng Hới	2023-2025	8.909	8.909	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình

**PHỤ LỤC II**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN**  
**VÙNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số **99** /NQ-HĐND ngày **10** /12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện dự án	TMĐT	Kế hoạch năm 2023	Đơn vị thực hiện
	<b>Tổng số</b>				<b>14.970</b>	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển				12.000	
-	Huyện Quảng Trạch				3.000	
-	Huyện Bố Trạch				3.000	
-	Huyện Lệ Thủy				6.000	
2	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				2.970	
2.1	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững				2.970	
-	Đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	Đồng Hới	2023-2025	8.909	2.970	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình

*[Handwritten signature]*

**PHỤ LỤC III:**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐTPT (NGUỒN NSTW) CHƯƠNG TRÌNH**  
**MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số **99** /NQ-HĐND ngày 10 / 12 /2022  
của HĐND tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>144.700</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ các huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>130.230</b>	
1	Huyện Lệ Thủy	13.092	
2	Huyện Quảng Ninh	10.336	
3	Thành phố Đồng Hới	4.134	
4	Huyện Bố Trạch	26.184	
5	Huyện Quảng Trạch	19.293	
6	Thị xã Ba Đồn	6.890	
7	Huyện Tuyên Hóa	25.495	
8	Huyện Minh Hóa	24.806	
<b>II</b>	<b>Trích 10% nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình, dự án, chuyên đề theo hướng dẫn của bộ, ngành TW</b>	<b>14.470</b>	

